TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HSST
Ngày 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoà;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Chí L, sinh năm 2004 tại Kiên Giang; nơi thường trú: Số nhà C, Tổ C, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Nhà T, Lô D, đường D, Tổ I, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái L1 và bà Phạm Mỹ D; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Dương Minh T, sinh năm 2003; nơi thường trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Chí L là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 9-2023 đến nay. Vào ngày 30-12-2023, bị cáo Trần Chí L gọi điện thoại cho thanh niên tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 900.000 đồng ma túy ở khu vực nhà ở xã H thuộc xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương về để sử dụng. Khi mua xong bị cáo L về sử dụng ma túy 01 lần tại phòng trọ số 07 nhà trọ Lê Đình M thuộc tổ I, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau đó bị cáo L phân ra làm 03 gói nilon hàn kín rồi đem cất dấu 02 gói ma túy trên bóng đèn trong nhà vệ sinh, bỏ 01 gói ma túy trong gói thuốc lá hiệu Yett để bên trên cửa sổ trong phòng trọ số 07. Đến chiều ngày 31-12-2023, bị cáo L xuống phòng trọ của bạn ở khu vực ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương để chơi. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng

ngày, bị cáo L đi bộ ra đường nhựa chờ bạn đón về thì bị lực lượng Công an xã L tuần tra phát hiện nghi ngờ sử dụng ma túy nên kiểm tra hành chính và test nhanh bị cáo Linh dương T1 với ma túy nên mời bị cáo L về cơ quan Công an làm việc. Qua làm việc bị cáo L khai nhận mới sử dụng ma túy vào chiều ngày 30-12-2023 và có cất dấu ma túy tại phòng trọ của mình. Công an xã L phối hợp với Công an huyện B tiến hành khám xét phòng trọ của bị cáo L và phát hiện thu giữ bao gồm: 03 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu lần lượt M1, M2, M3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có bình được làm bằng thủy tinh có gắn ống hút thủy tinh; 01 hột quẹt gas đầu gắn thanh kim loại; 01 nắp chai đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen, kiểu máy RMX3690, số seri 290431203000710 tất cả đều của Trần Chí L.

Ngày 31-12-2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 191 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định thành phần và trọng lượng chất màu trắng, chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Trần Chí L.

Tại bản kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 09-01-2024, Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,5157 gam (M1), 0,0937 gam (M2), 0,1126 gam (M3). kèm theo kết luận giám định là: 01 biên bản mở niêm phong tang vật của vụ án ma túy; 01 biên bản đóng gói niêm phong, giao nhận tang vật của vụ án ma túy; hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật được niêm phong, hoàn trả tại phòng K Công an tỉnh B, khối lượng/trọng lượng: M1=0,4880 gam; M2=0,0814 gam; M3=0,0950 gam.

Qua quá trình làm việc Trần Chí L thừa nhận 03 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng là của bị cáo L mua về với mục đích sử dụng. Ngoài ra bị cáo L khai nhận vào ngày 28-12-2023 bị cáo L đã mua 300.000 đồng ma túy của đối tượng tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực nhà ở xã H ở xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương về để sử dụng. Tuy nhiên sau khi mua về thì có Dương Minh T nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với nhu cầu muốn mua ma túy của bị cáo L. Bị cáo L đồng ý và bán cho T 01 lần với giá 300.000 đồng ở gần phòng trọ của bị cáo L. Khi mua bán ma túy T mới đưa bị cáo L 250.000 đồng, còn thiếu lại 50.000 đồng, số ma túy còn lại bị cáo L sử dụng hết. Bị cáo L khai nhận thu nhập bất chính từ việc bán ma túy cho T là 250.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Chí L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với H là người bán ma tuý cho L đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh đen, kiểu máy RMX3690, số seri 290431203000710 của Trần Chí L; 01 bộ dụng cụ gồm bình nhựa gắn ống hút, ống thủy tinh; 01 hột quẹt gas đầu gắn thanh kim loại; 01 nắp chai đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa.

Cáo trạng số 34/CT–VKS-BB ngày 23 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Trần Chí L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên

quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Chí L mức hình phạt 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Trần Chí L mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng.

Xử lý vật chứng: Đối với M1=0,4880 gam; M2=0,0814 gam; M3=0,0950 gam ma túy thành phần Methamphetamine, là số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định, xét thấy đây là vật cấm tang trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh đen, kiểu máy RMX3690, số seri 290431203000710 của Trần Chí L. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo L dùng vào việc phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với 01 bộ dụng cụ gồm bình nhựa gắn ống hút, ống thủy tinh; 01 hột quẹt gas đầu gắn thanh kim loại; 01 nắp chai đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Minh T, ngày 14-3-2024 Công an huyện B ra Quyết định xử phạt hành chính số 41/QĐ-XPHC đối với H1, áp dụng hình thức phạt tiền với số tiền: 1.500.000 đồng.

Đối với số tiền 250.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo L có được từ việc bán ma túy cho T, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền 250.000 đồng.

Đối với H là người bán ma tuý cho L đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào

ngày 30-12-2023, bị cáo Trần Chí L mua 0,722 gam ma túy loại Methamphetamine của đối tượng H (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực nhà ở xã H thuộc xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương về cất dấu tại phòng trọ số 07 nhà trọ Lê Đình M thuộc tổ I, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương của bị cáo L với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Chí L đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra vào ngày 28-12-2023 bị cáo L đã bán 01 lần ma túy cho Dương Minh T với giá 300.000 đồng ở gần phòng trọ của bị cáo L. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo về các tội danh như trên là đúng.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tang trữ, mua bán trái phép các chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn bản thân và lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Bị cáo Trần Chí L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 0,664 gam ma túy thành phần Methamphetamine (tổng của các khối tượng M1, M2, M3), là số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh đen, kiểu máy RMX3690, số seri 290431203000710 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với 01 bộ dụng cụ gồm bình nhựa gắn ống hút, ống thủy tinh; 01 hột quẹt gas đầu gắn thanh kim loại; 01 nắp chai đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[7] Buộc bị cáo nộp lại số tiền 250.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho T.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Minh T, ngày 14-3-2024 Công an huyện B ra Quyết định xử phạt hành chính số 41/QĐ-XPHC đối với T, áp dụng hình thức phạt tiền với số tiền: 1.500.000 đồng nên Hội đồng xet xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Chí L.

Điều 46, Điều 47 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Chí L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Chí L 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Chí L 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần Chí L phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 275/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 191/QĐ-KTMT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của CQCSĐT – Công an huyện B). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Chí L (người chứng kiến); Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên giao mẫu); Trần Thanh T2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh B, bên trong còn lại M1=0.4880 gam; M2=0.0814 gam; M3=0.0950 gam, tất cả là ma tuý loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ gồm bình nhựa gắn ống hút, ống thủy tinh (đã qua sử dụng); 01 hột quẹt gas đầu gắn thanh kim loại (đã qua sử dụng); 01 nắp chai đục 02 lỗ (đã qua sử dụng); 01 ống hút nhựa (đã qua sử dụng).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh đen, kiểu máy RMX3690, số seri 290431203000710.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 22 tháng 4 năm 2024*).

Buộc bị cáo Trần Chí L phải nộp ngân sách nhà nước 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi từ việc bán ma túy.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai